



## Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Hồ Trác Nhụy Lam

*Trường Tiểu học Ấp Đình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh*

### THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 28/10/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 20/11/2024

Ngày nhận đăng: 22/11/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Hoạt động giáo dục

Kỹ năng

Phòng tránh xâm hại tình dục

Hóc Môn

### TÓM TẮT

Bài báo nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục (XHTD) cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi tiến hành khảo sát lấy ý kiến của 66 cán bộ quản lý (CBQL) và 129 giáo viên (GV) về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện của quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh (HS) ở các trường tiểu học. Kết quả cho thấy việc quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh có mức độ thực hiện khá thường xuyên đến thường xuyên và hiệu quả thực hiện từ khá đến tốt. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn một số bất cập liên quan đến tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, phối hợp các lực lượng cũng như các điều kiện hỗ trợ và kiểm tra, đánh giá. Những phát hiện của nghiên cứu này là cơ sở thực tiễn đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh tiểu học tại địa bàn nghiên cứu.

### 1. MỞ ĐẦU

Xâm hại tình dục trẻ em từ lâu đã trở thành một vấn đề nghiêm trọng với những ảnh hưởng sâu rộng không chỉ về mặt thể chất mà còn cả tinh thần đối với các nạn nhân. Mặc dù hiện nay chưa có một định nghĩa thống nhất hoàn toàn về xâm hại tình dục trẻ em, thuật ngữ này thường được dùng để chỉ một loạt hành vi khai thác tình dục đối với trẻ em, diễn ra ngoài ý muốn, không phù hợp, cưỡng ép và vi phạm pháp luật, do người lớn hoặc trẻ lớn hơn thực hiện (Walsh et al., 2015). Bao lực tình dục có tác động đáng kể hơn đến sức khỏe thể chất và tinh thần của một cá nhân so với các loại tội phạm khác, các tác động cũng kéo dài lâu hơn (Shin KS, 2011). Các hành vi này có thể xảy ra ở bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ nơi đâu trên thế giới, gây tổn thương cho cả bé trai và bé gái. Đây không chỉ là vấn đề cá nhân mà còn là mối quan ngại sâu sắc của toàn xã hội.

Thực tế cho thấy, nhiều học sinh, đặc biệt là ở độ tuổi tiểu học, vẫn còn rất lúng túng, hoảng sợ khi đối diện với những tình huống xâm hại. Các em thường thiếu kỹ năng cần thiết để tự bảo vệ bản thân, dẫn đến sự thụ động hoặc không biết cách ứng phó trong những tình huống khẩn cấp. Nhiều em thậm chí lo sợ, không dám chia sẻ với người thân khi đã trở thành nạn nhân. Chính vì vậy, việc giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh tiểu học cần được đặt lên hàng đầu trong các chương trình giáo dục của nhà trường. Đây không chỉ là biện pháp bảo vệ an toàn cho trẻ mà còn là nền tảng giúp trẻ phát triển sự tự tin và khả năng tự lập.

Giáo dục kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục cho học sinh tiểu học không chỉ giúp các em hiểu về quyền cá nhân, nhận diện các nguy cơ tiềm ẩn, mà còn trang bị cho các em kỹ năng ứng phó khi gặp phải các tình huống nguy hiểm. Điều này đặc biệt quan trọng vì ở lứa tuổi tiểu học, trẻ em rất dễ trở thành mục tiêu

Tác giả liên hệ: Hồ Trác Nhụy Lam;

Địa chỉ e-mail: [nhuylam2012@gmail.com](mailto:nhuylam2012@gmail.com)

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.092.2025>

của những kẻ xấu nếu thiếu hiểu biết và kỹ năng tự bảo vệ. Bên cạnh đó, giáo dục phòng ngừa cũng góp phần nâng cao nhận thức cho phụ huynh và giáo viên, từ đó tạo nên một môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ phát triển.

Nghiên cứu của Trang Le, Hoang-Minh Dang, Bahr Weiss (2022) đã chỉ ra rằng, ở nhiều quốc gia châu Á, đặc biệt là đối với trẻ em gái, tình trạng lạm dụng tình dục diễn ra rất phức tạp và nhức nhối. Những trường hợp trẻ em bị lạm dụng thường để lại hậu quả nặng nề không chỉ về thể chất mà còn về tâm lý, kéo dài nhiều năm sau đó (Finkelhor et al., 2009). Bên cạnh đó, nghiên cứu của Shanler (1998) nhấn mạnh tầm quan trọng của các chương trình giáo dục kỹ năng trong trường học, giúp trẻ em nhận diện các tình huống nguy hiểm và biết cách kêu gọi sự trợ giúp. Các chương trình này đã chứng minh hiệu quả trong việc giảm thiểu nguy cơ tái phạm và những hệ lụy về sức khỏe tinh thần sau này. Công ước về Quyền Trẻ em của Liên Hợp Quốc (1989) cũng đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ trẻ em trước các hình thức xâm hại tình dục. Theo Công ước, bất kỳ hành vi tình dục nào đối với trẻ em không có sự đồng thuận đều được coi là xâm hại và cần phải được ngăn chặn bằng mọi biện pháp.

Từ những nghiên cứu và bằng chứng thực tiễn trên, có thể thấy rằng cần việc triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh, đặc biệt là học sinh tiểu học, là vô cùng cần thiết. Đây mạnh công tác quản lý các hoạt động giáo dục này không chỉ giúp các em tự bảo vệ mình mà còn đóng góp quan trọng vào việc giảm thiểu các nguy cơ xâm hại tình dục, hướng tới một môi trường học đường an toàn và lành mạnh hơn.

Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh có thể được hiểu là quá trình tổ chức, điều hành, giám sát, và đánh giá các hoạt động nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng cần thiết để nhận biết và phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục. Hoạt động này đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều lực lượng như nhà trường, giáo viên, phụ huynh và các tổ chức xã hội nhằm tạo ra một môi trường an toàn và bảo vệ quyền lợi cho trẻ em. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiếp cận việc quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các thành tố, bao gồm quản lý (1) mục tiêu, (2) nội dung, (3) phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD, (4) các lực lượng tham gia và (5) công tác kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 66 CBQL, 129 GV và 10 nhân viên y tế của 10 trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện của quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh (HS) ở các trường tiểu học. Trong toàn mẫu, có 90 nam (chiếm 43,9%) và 115 nữ (chiếm 56,1%).

Để thu thập dữ liệu, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh tiểu học, bao gồm: quản lý mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD, quản lý các lực lượng tham gia và quản lý công tác kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 (không bao giờ (mức độ thực hiện)/ Kém (hiệu quả thực hiện)) đến 5 (rất thường xuyên (mức độ thực hiện)/ Tốt (hiệu quả thực hiện)). Để xử lý dữ liệu, nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS 18 để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn của mỗi nội dung. Dữ liệu, sau khi được xử lý sẽ đánh giá dựa vào bảng 1 quy ước sau đây:

**Bảng 1.** Thang đo khoảng theo giá trị ĐTB

| TT | Khoảng điểm | Mức độ thực hiện           | Hiệu quả thực hiện |
|----|-------------|----------------------------|--------------------|
| 1  | 1,00 - 1,80 | Không thực hiện            | Kém                |
| 2  | 1,81 - 2,60 | Hiếm khi thực hiện         | Yếu                |
| 3  | 2,61 - 3,40 | Thỉnh thoảng thực hiện     | Trung bình         |
| 4  | 3,41 - 4,20 | Khá thường xuyên thực hiện | Khá                |
| 5  | 4,21 - 5,00 | Rất thường xuyên thực hiện | Tốt                |

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh ở các trường tiểu học

Số liệu bảng 2 cho biết thực trạng quản lý việc thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh.

**Bảng 2.** Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lý việc thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh

| TT | Nội dung                                                                                                                    | Mức độ thực hiện |      | Kết quả thực hiện |      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------|-------------------|------|
|    |                                                                                                                             | ĐTB              | ĐLC  | ĐTB               | ĐLC  |
| 1  | Định hướng việc xác định mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng chăm sóc SKSS của HS | 3,95             | 0,70 | 4,20              | 0,68 |
| 2  | Tổ chức việc xây dựng mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD trong chương trình đào tạo.                      | 4,06             | 0,71 | 4,23              | 0,73 |
| 3  | Chỉ đạo thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD đã được xây dựng.                                    | 4,24             | 0,66 | 4,25              | 0,64 |
| 4  | Giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD.                                     | 4,04             | 0,95 | 4,38              | 0,59 |
| 5  | Định kỳ rà soát, điều chỉnh những mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD chưa phù hợp.                        | 4,09             | 0,71 | 4,19              | 0,80 |

Về mức độ thực hiện, các hoạt động liên quan đến việc quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS được đánh giá tương đối tốt với mức điểm trung bình dao động từ 3,95 đến 4,24, tương ứng với mức độ thực hiện từ khá thường xuyên đến rất thường xuyên. Mức độ thực hiện các nội dung được sắp xếp theo thứ bậc từ cao xuống thấp như sau: Chỉ đạo thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD đã được xây dựng đạt mức rất thường xuyên (ĐTB = 4,24 và ĐLC = 0,66), Định kỳ rà soát, điều chỉnh những mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD chưa phù hợp đạt mức khá thường xuyên (ĐTB = 4,09 và ĐLC = 0,71), Tổ chức việc xây dựng mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD trong chương trình đào tạo đạt mức khá thường xuyên (ĐTB: 4,06 và ĐLC: 0,71), Giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD mức khá thường xuyên (ĐTB = 4,04 và ĐLC = 0,95), Định hướng việc xác định mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng chăm sóc SKSS của HS mức khá thường xuyên nhưng thấp nhất (ĐTB = 3,95 và ĐLC = 0,70).

Về hiệu quả thực hiện: Nhìn chung, các hoạt động liên quan đến việc quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TP.HCM, được đánh giá cao với mức điểm trung bình dao động từ 4,19 đến 4,38 tương ứng từ mức khá đến tốt. Các nội dung có hiệu quả thực hiện tốt bao gồm: Tổ chức việc xây dựng mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD trong chương trình đào tạo (ĐTB = 4,23 và ĐLC = 0,73), Chỉ đạo thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD đã được xây dựng (ĐTB = 4,25 và ĐLC = 0,64) và Giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD (ĐTB = 4,38 và ĐLC = 0,59). Hai nội dung còn lại có hiệu quả thực hiện ở mức khá, bao gồm: Định hướng việc xác định mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng chăm sóc SKSS của HS (ĐTB = 4,20 và ĐLC = 0,68) và Định kỳ rà soát, điều chỉnh những mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD chưa phù hợp (ĐTB = 4,19 và ĐLC = 0,80).

Những kết quả phân tích trên cho thấy mức độ thực hiện và hiệu quả của các hoạt động quản lý giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh tiểu học tại huyện Hóc Môn, TP.HCM đạt mức khá thường xuyên và tốt, đặc biệt là ở những nội dung liên quan đến chỉ đạo và giám sát quá trình triển khai. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các mục tiêu được thực hiện thường xuyên và hiệu quả, phản ánh cam kết của các nhà quản lý giáo dục trong việc nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh. Tuy nhiên, vẫn có sự chênh lệch nhẹ giữa các nội dung, với một số hoạt động như định hướng xác định mục tiêu giáo dục và rà soát, điều chỉnh mục tiêu chưa phù hợp đạt điểm trung bình thấp hơn so với các nội dung khác. Điều này gợi ý rằng có thể cần tăng cường hơn nữa công tác đánh giá định kỳ và điều chỉnh mục tiêu để đảm bảo tính kịp thời và phù hợp với nhu cầu thực tế của học sinh, cũng như duy trì sự liên tục trong nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD.

### 3.2. Thực trạng quản lý thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh ở các trường tiểu học

Số liệu bảng 3 cho biết thực trạng quản lý việc thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TP.HCM. Theo đó, mức độ thực hiện các nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh đạt mức khá thường xuyên đến rất thường xuyên (ĐTB dao động từ 3,98 đến 4,49). Trong đó, các nội dung được thực hiện ở mức rất thường xuyên bao gồm: Tạo điều kiện để GV thực hiện nhiều nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (ĐTB = 4,25 và ĐLC = 0,68), tổ

chức cho GV trao đổi về nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (ĐTB = 4,32 và ĐLC = 0,64) và tổ chức dự giờ và góp ý về nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (ĐTB = 4,49 và ĐLC = 0,72). Các nội dung còn lại, bao gồm: Định hướng để GV lựa chọn nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (ĐTB = 3,98 và ĐLC = 0,76), yêu cầu GV thực hiện các nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh theo quy định (ĐTB = 4,19 và ĐLC = 0,55) và khuyến khích GV cập nhật nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (ĐTB = 4,08 và ĐLC = 0,72).

Hiệu quả thực hiện các nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TP.HCM đạt mức từ khá đến tốt với ĐTB dao động từ 3,61 đến 4,25. Trong đó, nội dung tạo điều kiện để GV thực hiện nhiều nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh được thực hiện ở mức tốt (ĐTB = 4,25 và ĐLC = 0,84). Năm nội dung còn lại đạt mức khá, bao gồm: Định hướng để GV lựa chọn nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (ĐTB = 3,61 và ĐLC = 0,69), yêu cầu GV thực hiện các nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh theo quy định (ĐTB = 3,81 và ĐLC = 0,77), tổ chức cho GV trao đổi về nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (ĐTB = 3,79 và ĐLC = 0,84), Tổ chức dự giờ và góp ý về nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (ĐTB = 3,84 và ĐLC = 1,15) và khuyến khích GV cập nhật nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (ĐTB = 4,01 và ĐLC = 1,08).

**Bảng 3.** Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lý việc thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh

| TT | Nội dung                                                                                       | Mức độ thực hiện |      | Kết quả thực hiện |      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------|-------------------|------|
|    |                                                                                                | ĐTB              | ĐLC  | ĐTB               | ĐLC  |
| 1  | Định hướng để GV lựa chọn nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh              | 3,98             | 0,76 | 3,61              | 0,69 |
| 2  | Yêu cầu GV thực hiện các nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh theo quy định | 4,19             | 0,55 | 3,81              | 0,77 |
| 3  | Tạo điều kiện để GV thực hiện nhiều nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh    | 4,25             | 0,68 | 4,25              | 0,84 |
| 4  | Tổ chức cho GV trao đổi về nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh             | 4,32             | 0,64 | 3,79              | 0,84 |
| 5  | Tổ chức dự giờ và góp ý về nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh             | 4,49             | 0,72 | 3,84              | 1,15 |
| 6  | Khuyến khích GV cập nhật nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh               | 4,08             | 0,72 | 4,01              | 1,08 |

Kết quả phân tích trên cho thấy mức độ thực hiện và hiệu quả quản lý các nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh tiểu học tại huyện Hóc Môn, TP.HCM đạt mức khá thường xuyên và khá, đặc biệt là ở các hoạt động tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện và trao đổi về nội dung giáo dục kỹ năng này. Việc tổ chức các buổi dự giờ và góp ý cũng được thực hiện rất thường xuyên, cho thấy sự cam kết của nhà trường trong việc hỗ trợ giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy và đảm bảo chất lượng giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD. Tuy nhiên, mức độ và hiệu quả của một số nội dung như định hướng cho giáo viên lựa chọn nội dung và khuyến khích giáo viên cập nhật nội dung giảng dạy tuy đạt mức khá, nhưng có thể thấy còn dư địa để cải thiện, đặc biệt khi hiệu quả thực hiện những nội dung này vẫn chưa đạt đến mức tối ưu. Sự chênh lệch về điểm trung bình và độ lệch chuẩn cho thấy vẫn còn sự không đồng đều trong việc triển khai giữa các trường, cho thấy cần có các giải pháp đồng bộ và liên tục hơn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD. Kết quả này gợi ý rằng việc tăng cường tổ chức các hoạt động trao đổi chuyên môn và khuyến khích giáo viên cập nhật kiến thức là rất cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD, giúp đảm bảo rằng học sinh tiểu học có đủ kỹ năng và kiến thức để tự bảo vệ mình trong môi trường hiện tại.

### 3.3. Thực trạng quản lý thực hiện hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh ở các trường tiểu học

Số liệu bảng 4 cho biết thực trạng quản lý việc thực hiện hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TP.HCM.

**Bảng 4.** Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lý việc thực hiện hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh

| TT | Nội dung                                                                                                                              | Mức độ thực hiện |      | Kết quả thực hiện |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------|-------------------|------|
|    |                                                                                                                                       | ĐTB              | ĐLC  | ĐTB               | ĐLC  |
| 1  | Bồi dưỡng cho GV về các hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh                       | 3,96             | 0,90 | 3,82              | 0,85 |
| 2  | Tổ chức dự giờ và trao đổi rút kinh nghiệm về hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh | 3,73             | 0,85 | 3,70              | 0,80 |
| 3  | Động viên, hỗ trợ GV phối hợp linh hoạt các hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh   | 3,56             | 1,01 | 4,28              | 0,86 |
| 4  | Khuyến khích GV đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh                       | 3,91             | 0,81 | 3,64              | 0,98 |
| 5  | Tổ chức hội giảng hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh                                                            | 3,56             | 1,05 | 4,21              | 0,84 |

Theo Bảng 4, mức độ thực hiện việc quản lý hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TP.HCM đạt mức khá thường xuyên với ĐTB dao động từ 3,56 đến 3,96. Trong đó, CBQL, GV, đánh giá nội dung quản lý hình thức, phương pháp “Bồi dưỡng cho GV về các hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS” với mức độ đánh giá cao nhất có ĐTB = 3,96. Tiếp theo đó là các nội dung quản lý “Khuyến khích GV đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS” cũng được đánh giá với mức độ thực hiện khá thường xuyên với ĐTB= 3,91. Các nội dung còn lại cũng được đánh giá ở mức thực hiện khá thường xuyên, nhưng ĐTB thấp hơn.

CBQL và GV đánh giá hiệu quả thực hiện việc quản lý hình thức, phương pháp giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS tiểu học ở mức từ khá đến tốt với ĐTB dao động từ 3,64 đến 4,28. Trong đó, các nội dung đạt mức tốt bao gồm: “Động viên, hỗ trợ GV phối hợp linh hoạt các hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (ĐTB = 4,28 và ĐLC = 0,86) và “Tổ chức hội giảng hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh” (ĐTB = 4,21 và ĐLC = 0,84). Ba nội dung còn lại có mức độ thực hiện khá, bao gồm: Khuyến khích GV đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (ĐTB = 3,64 và ĐLC = 0,98), tổ chức dự giờ và trao đổi rút kinh nghiệm về hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (ĐTB = 3,70 và ĐLC = 0,80), Bồi dưỡng cho GV về các hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (ĐTB = 3,82 và ĐLC = 0,85).

Như vậy, kết quả phân tích cho thấy việc quản lý các hình thức và phương pháp giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh tại các trường tiểu học huyện Hóc Môn đạt mức khá thường xuyên. Các hoạt động như bồi dưỡng giáo viên và khuyến khích đổi mới phương pháp giảng dạy đã được chú trọng, tuy nhiên vẫn cần nâng cao hơn nữa để đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả trong triển khai. Về hiệu quả, tuy một số nội dung đã đạt mức tốt, nhưng vẫn có những khía cạnh cần cải thiện, đặc biệt là việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Điều này cho thấy cần thêm động lực và hỗ trợ cho giáo viên để áp dụng các phương pháp sáng tạo, nhằm tối ưu hóa kết quả giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh.

#### 3.4. Thực trạng quản lý phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh ở các trường tiểu học

Số liệu bảng 5 cho thấy, mức độ thực hiện việc quản lý sự phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TP.HCM đạt mức từ thỉnh thoảng đến thường xuyên khi ĐTB dao động từ 3,38 đến 4,35. Trong đó, nội dung có mức độ thực hiện rất thường xuyên là xây dựng quy chế phối hợp cho các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD (ĐTB = 4,35 và ĐLC = 0,98). Ba nội dung được thực hiện khá thường xuyên, bao gồm: Đa dạng hoá phương thức phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD (ĐTB = 3,72 và ĐLC = 1,05), Hỗ trợ các điều kiện và tạo cơ chế phối hợp cho các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD (ĐTB = 4,14 và ĐLC = 1,00) và kiểm tra, giám sát việc phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD (ĐTB = 3,62 và ĐLC = 1,14). Nội

dung có mức độ thực hiện thỉnh thoảng là lựa chọn nội dung phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD (ĐTB = 3,38 và DLC = 0,96).

Hiệu quả thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý sự phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh đạt mức từ khá đến tốt với ĐTB dao động từ 3,99 đến 4,23. Trong đó, nội dung kiểm tra, giám sát việc phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD đạt mức tốt (ĐTB = 4,23 và DLC = 1,00). Bốn nội dung còn lại đạt mức khá, bao gồm: Lựa chọn nội dung phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD (ĐTB = 4,12 và DLC = 0,50), Đa dạng hoá phương thức phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD (ĐTB = 3,99 và DLC = 0,78), Hỗ trợ các điều kiện và tạo cơ chế phối hợp cho các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD (ĐTB = 4,15 và DLC = 0,76), Xây dựng quy chế phối hợp cho các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD (ĐTB = 4,10 và DLC = 0,81).

**Bảng 5.** Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lý sự phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh

| TT | Nội dung                                                                                                           | Mức độ thực hiện |      | Kết quả thực hiện |      |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------|-------------------|------|
|    |                                                                                                                    | ĐTB              | DLC  | ĐTB               | DLC  |
| 1  | Lựa chọn nội dung phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD                      | 3,38             | 0,96 | 4,12              | 0,50 |
| 2  | Đa dạng hoá phương thức phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD                | 3,72             | 1,05 | 3,99              | 0,78 |
| 3  | Hỗ trợ các điều kiện và tạo cơ chế phối hợp cho các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD | 4,14             | 1,00 | 4,15              | 0,76 |
| 4  | Xây dựng quy chế phối hợp cho các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD                   | 4,35             | 0,98 | 4,10              | 0,81 |
| 5  | Kiểm tra, giám sát việc phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD                | 3,62             | 1,14 | 4,23              | 1,00 |

Như vậy, các trường tiểu học tại huyện Hóc Môn đã có những nỗ lực đáng kể trong việc quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh. Đặc biệt, nội dung liên quan đến việc xây dựng quy chế phối hợp được thực hiện rất tích cực, thể hiện cam kết của nhà trường và các bên liên quan trong việc đảm bảo sự tham gia hiệu quả và có tổ chức của các lực lượng. Điều này không chỉ phản ánh tầm quan trọng của việc thiết lập các quy định cụ thể mà còn giúp tạo ra sự nhất quán và thông nhất trong quá trình triển khai.

Bên cạnh đó, các hoạt động như đa dạng hóa phương thức phối hợp, hỗ trợ điều kiện cần thiết, và thực hiện kiểm tra, giám sát cũng đạt hiệu quả khá cao. Điều này cho thấy các trường đã áp dụng những biện pháp linh hoạt và kịp thời để thích ứng với yêu cầu thực tế, qua đó nâng cao tính hiệu quả của các chương trình giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD. Tuy nhiên, việc lựa chọn nội dung phối hợp vẫn còn là một điểm yếu cần khắc phục. Sự thiếu nhất quán trong việc xác định nội dung phù hợp có thể hạn chế tính hiệu quả của các hoạt động giáo dục, đòi hỏi cần có sự rà soát và điều chỉnh để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tế của học sinh.

### 3.5. Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh ở các trường tiểu học

Số liệu bảng 6 cho biết thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TP.HCM đạt mức khá thường xuyên (với ĐTB dao động từ 3,98 đến 4,20) và hiệu quả thực hiện khá (với ĐTB dao động từ 3,60 đến 4,08). Theo đó, mức độ và hiệu quả thực hiện các nội dung liên quan được sắp xếp theo mức độ thực hiện từ cao xuống thấp như sau: Phổ biến hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh cho các lực lượng có liên quan (mức độ thực hiện: ĐTB = 4,20 và hiệu quả thực hiện: ĐTB = 4,08), Tập huấn hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (mức độ thực hiện: ĐTB = 4,09 và hiệu quả thực hiện: ĐTB = 3,97), Kiểm tra GV trong việc thực hiện đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (mức độ thực hiện: ĐTB = 4,05 và hiệu quả thực hiện: ĐTB = 3,87) và Kiểm tra GV trong việc thực hiện đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh (mức độ thực hiện: ĐTB = 3,99 và hiệu quả thực hiện: ĐTB = 3,60).

**Bảng 6.** Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                | Mức độ thực hiện |      | Kết quả thực hiện |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------|-------------------|------|
|    |                                                                                                                                                                                                         | ĐTB              | ĐLC  | ĐTB               | ĐLC  |
| 1  | Phổ biến hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh cho các lực lượng có liên quan                                                      | 4,20             | 0,67 | 4,08              | 0,68 |
| 2  | Tập huấn hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh                                                                                     | 4,09             | 0,80 | 3,97              | 0,70 |
| 3  | Khuyến khích GV sử dụng các phương pháp đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD trong việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD ở các hoạt động giáo dục | 3,98             | 0,82 | 3,60              | 1,07 |
| 4  | Kiểm tra GV trong việc thực hiện đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh                                                                                              | 4,05             | 0,58 | 3,87              | 0,84 |

Như vậy, từ kết quả bảng 6 có thể nhận định rằng: Mức độ thực hiện quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TP.HCM được đánh giá ở mức khá thường xuyên, điều này cho thấy các trường đã nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác kiểm tra và đánh giá trong việc đảm bảo hiệu quả của chương trình giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD. Việc phổ biến và hướng dẫn phương pháp kiểm tra cho các lực lượng liên quan đạt mức độ cao nhất cả về tần suất lẫn hiệu quả. Điều này phản ánh nỗ lực của các trường trong việc đảm bảo rằng các bên liên quan đều nắm vững các tiêu chí và phương pháp đánh giá, từ đó tăng cường tính nhất quán và chất lượng của quá trình triển khai. Các hoạt động như tập huấn và kiểm tra giáo viên trong quá trình đánh giá kỹ năng của học sinh cũng đạt mức độ thực hiện và hiệu quả khá tích cực. Điều này cho thấy sự đầu tư vào việc nâng cao năng lực cho giáo viên, nhằm đảm bảo rằng họ có đủ kỹ năng và kiến thức để đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh. Tuy nhiên, nội dung kiểm tra giáo viên về việc thực hiện đánh giá, mặc dù được thực hiện thường xuyên, vẫn có hiệu quả thấp hơn so với các nội dung khác. Đây có thể là dấu hiệu cho thấy cần có thêm các biện pháp cải thiện trong việc giám sát và hỗ trợ giáo viên.

Đối với mức độ thực hiện việc quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TP.HCM, hầu hết việc quản lý các nội dung này đều được thực hiện ở mức khá thường xuyên với ĐTB đánh giá của CBQL, GV, dao động từ 3,98 đến 4,20. Trong đó, CBQL, GV, đánh giá nội dung quản lý “Phổ biến hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS cho các lực lượng có liên quan” có ĐTB = 4,20 cao nhất, việc thường xuyên phổ biến các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá giúp cho GV có định hướng cũng như vận dụng được những cách thức kiểm tra, đánh giá trong quá trình giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS để từ đó nắm được tình hình thực trạng hiện tại và có hướng điều chỉnh phù hợp. Tiếp theo đó là các nội dung quản lý “Tập huấn hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS; Kiểm tra GV trong việc thực hiện đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS” cũng được đánh giá với mức độ thực hiện khá thường xuyên với ĐTB lần lượt là 4,09 và 4,05. Thực tế cho thấy, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, đôn đốc của lãnh đạo cấp trên giúp cho chủ thể tham gia giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS trong khi tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD phải luôn quan tâm điều chỉnh các kế hoạch đã được xây dựng, đồng thời uốn nắn các kế hoạch sao cho phù hợp với đúng mục tiêu đã đặt ra từ trước. Về kết quả thực hiện, CBQL, GV, đều đánh giá kết quả thực hiện ở mức khá. Tương đồng với mức độ thực hiện, nội dung được đánh giá mang lại kết quả cao nhất là “Phổ biến hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS cho các lực lượng có liên quan” với ĐTB là 4,08. Các nội dung quản lý còn lại cũng được đánh giá ở mức khá với ĐTB dao động từ 3,60 đến 3,97. Kết quả thực hiện kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho HS tiểu học cho thấy đã có những nỗ lực đáng kể để cải thiện chất lượng giáo dục trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, còn cơ hội để nâng cao hiệu quả của các phương pháp kiểm tra và đánh giá, tập huấn GV, tích hợp.

#### 4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này đã đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Về cơ bản CBQL và GV đã đánh giá rõ về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện của công tác quản lý mục tiêu, nội dung, hình thức, phối hợp các lực lượng cũng như kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh ở các

trường tiểu học với có mức độ thực hiện từ khá thường xuyên đến thường xuyên và hiệu quả thực hiện từ khá đến tốt. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn và bất cập. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả cho quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh XHTD cho học sinh thì các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cần tập trung vào các biện pháp sau: Tổ chức nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, tổng phụ trách Đội và học sinh về vai trò của hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục; Chỉ đạo vận dụng linh hoạt các nội dung giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh tiểu học; Chỉ đạo các lực lượng tham gia vận dụng đa dạng hóa phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh tiểu học; Tổ chức triển khai tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về cách thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh tiểu học; Quản lý việc phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh tiểu học.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Finkelhor, D., Turner, H. A., Ormrod, R., & Hamby, S. L. (2009). Violence, abuse, and crime exposure in a national sample of children and youth. *Pediatrics*, 124(5), 1–13.
- Liên hợp quốc. (1989). *Công ước về quyền trẻ em* (ngày 20/11/1989).
- Le, T., Dang, H.-M., & Weiss, B. (2022). Prevalence of adverse childhood experiences among Vietnamese high school students. *Child Abuse & Neglect*, 128, 105628. <https://doi.org/10.1016/j.chiabu.2022.105628>
- Shanler, S. (1998). *Sexual abuse and young adult reproductive health*. Pathfinder International.
- Shin, K. S. (2011). Sexually abused children's victimized experience. *Korean Journal of Psychology*, 30, 1255–1287.
- Walsh, K., Zwi, K., Woolfenden, S., & Shlonsky, A. (2015). School-based education programmes for the prevention of child sexual abuse: A systematic review. *Campbell Systematic Reviews*, 11(1), 1–180. <https://doi.org/10.4073/csr.2015.10>

## The current state of managing activities for sexual abuse prevention skills education for students in primary schools in Hoc Mon district, Ho Chi Minh City

**Ho Trac Nhuy Lam**

*Ap Dinh Primary School, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City*

### ARTICLE INFO

#### Article history:

Received 28 October 2024

Received in revised form 20 November 2024

Accepted 22 November 2024

Published 20 December 2025

#### Keywords:

Educational activities

Skills

Sexual abuse prevention

Hoc Mon

#### Corresponding author:

Ho Trac Nhuy Lam

E-mail address:

[nhuylam2012@gmail.com](mailto:nhuylam2012@gmail.com)

### ABSTRACT

The article aims to assess the current status of managing educational activities focused on sexual abuse prevention skills for students in primary schools in Hoc Mon District, Ho Chi Minh City. We conducted a survey gathering feedback from 66 school administrators and 129 teachers regarding the frequency and effectiveness of managing educational activities aimed at equipping students with sexual abuse prevention skills. The results indicated that the management of these educational activities in primary schools in Hoc Mon District is carried out fairly frequently to very frequently, with effectiveness ranging from moderate to good. However, during implementation, certain challenges remain, particularly in terms of organization, directive execution, goal-setting, content, methods, forms of collaboration, as well as support conditions and monitoring and evaluation. These findings provide a practical foundation for proposing management measures to improve educational activities focused on sexual abuse prevention skills for primary school students in the studied area.